

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

Số: **71/2022/QĐST-HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Thái Bình, ngày 13 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 44/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu:

- Chị Lê Thị L, sinh năm 1986;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 4, thôn H, xã Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Số nhà 588, tổ 21, đường T, phường L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Anh Vũ Thành N, sinh năm 1986;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Xóm 4, Thôn H, xã Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Vũ Thành N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07 tháng 10 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Sau kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không hợp, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát. Do mâu thuẫn căng thẳng nên anh

chị sống ly thân từ tháng 7/2017 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay, anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, chị L và anh N thỏa thuận yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu của chị L và anh N là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị L và anh Vũ Thành N có hai con chung là Vũ Ngọc A, sinh ngày 27 tháng 6 năm 2009 và Vũ Thị L1, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2011. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: chị L trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Thị L1, anh N trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Ngọc A, hai bên không ai phải cấp dưỡng cho con. Con Vũ Ngọc A có nguyện vọng được ở với anh N, con Vũ Thị L1 có nguyện vọng được ở với chị L. Xét thấy, sự thỏa thuận của chị L và anh N về việc nuôi con và cấp dưỡng cho con là tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng và phù hợp với nguyện vọng của con chung nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị Lê Thị L và anh Vũ Thành N không yêu cầu giải quyết về tài sản, nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị L và anh Vũ Thành N thỏa thuận nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị L và anh Vũ Thành N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 47, do UBND xã Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình cấp ngày 07 tháng 10 năm 2008 không còn giá trị.

1.2. Về con chung: Chị Lê Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Thị L1, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2011, anh Vũ Thành N trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Ngọc A, sinh ngày 27 tháng 6 năm 2009, Chị L, anh N không phải cấp dưỡng cho con.

Chị L, anh N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Chị L, anh N có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

1.3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị L và anh Vũ Thành N mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị L và anh N đã nộp tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000588 ngày 25 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình sang thi hành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH:
UBND xã Đ, thành phố Thái Bình,
tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hân